

Phần II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Tuyên Quang)

I. CẤP TỈNH: 35 quy trình**1. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ****1.1. Mã, tên TTHC:**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014260	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	13 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã
Bước 4	Ra thông báo kết quả	Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Không quy định	

2. TTHC áp dụng quy trình 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)

2.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014262	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

2.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	70 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

3. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định được kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

3.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014262	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản

3.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 ngày (trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định được kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

4. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

4.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014263	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

4.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20 ngày (trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

5. TTHC áp dụng quy trình 17 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên gọi; 30 ngày làm việc đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản; 15 ngày làm việc đối với trường hợp một phần diện tích thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

5.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014264	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản

5.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)			Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp thay đổi tên gọi (17 ngày làm việc)	Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (30 ngày làm việc)	Trường hợp một phần diện tích thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (15 ngày làm việc)	
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	Không quy định	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)			Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trường hợp thay đổi tên gọi (17 ngày làm việc)	Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (30 ngày làm việc)	Trường hợp một phần diện tích thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (15 ngày làm việc)	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	07 ngày	20 ngày	05 ngày	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	

6. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

6.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014268	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

6.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20 ngày (trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

7. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

7.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014271	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

7.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20 ngày (trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định sẽ kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động thăm dò khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

8. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

8.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014273	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản

8.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	24,5 ngày	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,25 ngày làm việc	

9. TTHC áp dụng quy trình 70 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

9.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014257	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản

9.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	60 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

10. TTHC áp dụng quy trình 70 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

10.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014265	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản

10.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	60 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

11. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

11.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014240	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản

11.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

12. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày); 17 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ được tiếp nhận.

12.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014267	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

12.2. Nội dung quy trình:

(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm (40 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau: S

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

(2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên gọi hoặc điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khác quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận (17 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Ra quyết định việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	Ủy ban nhân dân tỉnh	15 ngày làm việc	
Bước 4	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ của UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1,5 ngày làm việc	

13. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

13.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014269	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản

13.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

14. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

14.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014270	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

14.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

15. TTHC áp dụng quy trình 70 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày); 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

15.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014272	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản

15.2. Nội dung quy trình:

(1) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản (70 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	60 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

(2) Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (40 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

16. TTHC áp dụng quy trình 65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

16.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014274	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

16.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	50 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

17. TTHC áp dụng quy trình 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày).

17.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014276	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt

17.1. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	50 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

18. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày).

18.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014277	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản

18.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

19. TTHC áp dụng quy trình 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 15 ngày).

19.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014278	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản

19.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	40 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 15 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

20. TTHC áp dụng quy trình 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ.

20.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014295	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

20.1. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tổ chức, cá nhân	- Trước ngày 31/01 của năm quyết toán đối với trường hợp quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần - Trong vòng 30 ngày, kể từ thời điểm được gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, quyết định đóng cửa mỏ - Trước ngày 30/9/2025 đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản và được xác định theo trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi tính đến ngày 30/6/2025	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 2	Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. + Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,25 ngày	
Bước 3	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	89,5 ngày	
Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,25 ngày	

*** Ghi chú:** Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản và được xác định theo trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi tính đến ngày 30/6/2025: thời hạn giải quyết trước ngày 31/12/2026.

21. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày).

21.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014279	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

21.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

22. TTHC áp dụng quy trình 18 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày).

22.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014280	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

22.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

23. TTHC áp dụng quy trình 18 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày); 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức, cá nhân.

23.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014281	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

23.2. Nội dung quy trình:

(1) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm (18 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

(2) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân (09 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau :

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định, ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1,5 ngày làm việc	

24. TTHC áp dụng quy trình 18 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày).

24.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014282	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

24.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

25. TTHC áp dụng quy trình 18 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày).

25.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014283	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản

25.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	03 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	02 ngày làm việc	

26. TTHC áp dụng quy trình 47 ngày làm việc (không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện).

26.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014256	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

26.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	35 ngày làm việc	
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	4,5 ngày làm việc	

27. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày); 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 03 ngày).

27.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014285	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

27.2. Nội dung quy trình:

(1) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (30 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	23 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định); trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	3,5 ngày làm việc	

(2) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (15 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	12 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 03 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	

28. TTHC áp dụng quy trình 25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày); 13 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 03 ngày).

28.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014286	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

28.2. Nội dung quy trình:

(1) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (25 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	18 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định); trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	3,5 ngày làm việc	

2) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (13 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày làm việc (trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 03 ngày)	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	

29. TTHC áp dụng các quy trình: 25 ngày làm việc; 13 ngày làm việc; 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

29.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014287	Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

29.2. Nội dung quy trình:

(1) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (25 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	18 ngày làm việc	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định); trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	3,5 ngày làm việc	

(2) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (13 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày làm việc	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	

(3) Trường hợp điều chỉnh công suất khai thác trong nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (không tăng trữ lượng hoặc khối lượng đã cấp phép) đối với các mỏ khoáng sản đã có giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV còn hiệu lực phục vụ các dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công (05 ngày làm việc); trình tự thực hiện như sau:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày làm việc	
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,25 ngày làm việc	

30. TTHC áp dụng quy trình 27 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

30.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014288	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

30.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20 ngày làm việc	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có hoạt động khai thác khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	3,5 ngày làm việc	

31. TTHC áp dụng quy trình 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

31.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014283	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

31.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	08 ngày làm việc	Các Sở, ban, ngành và UBND xã, phường nơi có khoáng sản
Bước 4	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	

32. TTHC áp dụng quy trình 17 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).

32.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014290	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

32.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	15 ngày làm việc	Các cơ quan, đơn vị liên quan
Bước 4	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	1,5 ngày làm việc	

33. TTHC áp dụng quy trình 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.**33.1. Mã, tên TTHC:**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014291	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn

33.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Tổ chức xem xét, có ý kiến chấp thuận bằng văn bản	Ủy ban nhân dân tỉnh	14,5 ngày làm việc	

34. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.**34.1. Mã, tên TTHC:**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014292	Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV

34.1. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	35 ngày	Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	04 ngày	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày	

35. TTHC áp dụng quy trình 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.**35.1. Mã, tên TTHC:**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014293	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV

35.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và trình hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	35 ngày	Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan
Bước 4	Ra quyết định	Ủy ban nhân dân tỉnh	04 ngày	
Bước 5	Trả kết quả giải quyết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	0,5 ngày	

II. CẤP XÃ: 02 quy trình

1. TTHC áp dụng quy trình 47 ngày làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện).

1.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ. - Công chức, lãnh đạo Cơ quan chuyên môn được phân công thuộc UBND cấp xã thẩm định hồ sơ (<i>Phòng Kinh tế đối với UBND xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với UBND phường</i>).	35 ngày làm việc	
Bước 3	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Chủ tịch UBND cấp xã	07 ngày làm việc	
Bước 4	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	05 ngày làm việc	

2. TTHC áp dụng quy trình 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ

2.1. Mã, tên TTHC:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014259	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

2.2. Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Trong vòng 30 ngày, kể từ thời điểm giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép thu hồi khoáng sản hết hiệu lực	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ. - Công chức, lãnh đạo Cơ quan chuyên môn được phân công thuộc UBND cấp xã thẩm định hồ sơ (Phòng Kinh tế đối với UBND xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với UBND phường).	0,5 ngày	
Bước 3	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	UBND cấp xã	89,5 ngày	